| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số:08/2019/HSST
Ngày 25 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hà Vĩnh

2.Ông Nguyễn Bằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Từ ngày 19 đến ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 01/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 25/02/2019 đối với các bị cáo:

1/ Lâm Văn Y, sinh ngày 18/3/1991; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Lâm Văn G, sinh năm 1961; con bà Hoàng Thị T sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại, (có mặt).

2/ Sầm Viết G, sinh ngày 09/4/1989; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Sầm Văn K, sinh năm 1944; con bà Trần Thị Mỹ T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại, (có mặt).

3/ Hoàng Văn T, sinh ngày 17/7/1989; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Hoàng Văn T (đã chết); con bà Bùi Thị T, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ

nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại,(có mặt).

4/ Hoàng Văn S, sinh ngày 20/6/1977; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Hoàng Văn Lùi và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ: Lâm Thị T, sinh năm 1982; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại,(có mặt).

5/ Sầm Văn T, sinh ngày 27/5/1985; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Sầm Văn N, sinh năm 1961 và bà Nga Thị C, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại,(có mặt).

6/ Trần Văn T, sinh ngày 17/9/1996; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn L, sinh năm 1974 và bà Lâm Thị C, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại,(có mặt).

7/ Lâm Văn G, sinh ngày 06/01/1980; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Lâm Văn G, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; vợ: Sầm Thị C, sinh năm 1979, con: Có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại,(có mặt).

8/ Hoàng Văn N, sinh ngày 10/3/1981; sinh trú quán: Thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con Hoàng Văn H(đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1941; vợ: Vũ Thị M, sinh năm1986 ; con: Có hai con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 được tại ngoại,(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn T: Bà Kim Hồng T - Trợ giúp viên

pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc,(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/11/2018, Lâm Văn Y gặp Trần Văn T, Hoàng Văn T và Hoàng Văn N tại ngã ba đường liên thôn Đồng Dong, Y rủ T, T và Năm đến nhà Sầm Viết G ở cùng thôn đánh bạc ăn tiền bằng hình thức 3 cây, tất cả đều đồng ý, sau đó Yên chuẩn bị 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân. Khi đến nhà G, gặp G ở nhà một mình,Yên hỏi G và được G đồng ý cho đánh bạc. G bảo Y, T, T, N vào trong buồng, sau đó G chải các tấm xốp xuống nền nhà để cho Y, Tài, T và N ngồi đánh bạc, rồi G đi ra ngoài thềm hè cảnh giới. Quá trình đánh bạc tất cả thống nhất với nhau đặt mỗi ván 50.000đ, Y là người cầm Chương đầu tiên. Y lọc bỏ 16 quân bài từ 10 đến K, sử dụng 36 quân bài từ A đến 9 để đánh bạc. Y, T, N và T đánh bạc khoảng 20 phút có Lâm Văn G đến, cùng lúc đó T hết tiền ngồi xem thì G vào tham gia đánh bạc. Khoảng 10 phút sau có Sầm Văn T và Hoàng Văn S đến tham gia đánh bạc, cùng lúc đó G hết tiền ngồi xem, lúc này Tài cầm cố chiếc điện thoại Iphone 5 cho Y được 500.000đ vào tiếp tục tham gia đánh bạc, rồi G vào thu của T, T, N, T, S và Y mỗi người 50.000đ tiền hồ, riêng G hết tiền nên G không thu tiền. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày có Hoàng Đức M SN 1995 (ở cùng thôn Đồng Dong) đến ngồi xem các bị cáo đánh bạc, khoảng 05 phút sau N hết tiền ngồi xem Y, T, T, T và S đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.510.000đ, 05 điện thoại di động các loại, 36 quân bài tú lơ khơ và 03 mảnh xốp; thu trên người Y 900.000đ, 01 chiếc ví giả da; trên người G số tiền 300.000đ; trên người T số tiền 2.080.000đ; trên người S số tiền 1.500.000đ, 01 ví giả da. Quá trình bắt quả tang thì N, T và T bỏ trốn đến ngày 15/11/2018 N, T ra đầu thú và đến ngày 16/11/2018 T ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận khi đánh bạc Y có 2.000.000đ, cho T vay 500.000đ; T có 3.000.000đ; T có 1.890.000đ; S có 1.500.000đ; T có 200.000đ cùng với 500.000đ vay của Y; N có 200.000đ và G có 500.000đ. Y, T, N, T, S và T mỗi người trả 50.000đ tiền hồ cho G. Số tiền còn lại đều đã và sẽ sử dụng đánh bạc, ngoài ra không sử dụng tài sản khác vào việc đánh bạc.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

+ 9.290.000đ (trong đó có 300.000đ tiền hồ của G);

+ 03 tấm xốp, 36 quân bài tú lơ khơ;

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 của Trần Văn T;

+ 04 chiếc điện thoại di động các loại gồm: 01 chiếc HTC của Lâm Văn Y; 01 Nokia của Hoàng Văn T; 01 Nokia của Sầm Viết G và 01 chiếc Oppo A71 của Hoàng Văn S; 02 chiếc ví giả da của Lâm Văn Y và của Hoàng Văn S.

Đối với Hoàng Đức M không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T, Lâm Văn G, Hoàng Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T, Lâm Văn G và Hoàng Văn N, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn Y từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù, thời gian tù tính từ khi bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018). Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Sầm Viết G từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, thời gian tù tính từ khi bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018). Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Hoàng Văn S từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Sầm Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Trần Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Hoàng Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lâm Văn G từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi; Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo Y, T, G, S, G, N mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo T và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sầm Văn T trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa học hết lớp một, nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc hộ cận nghèo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 14/11/2018, Y rủ và được T, T, N đồng ý đến nhà G tại thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức 3 cây. Gặp G, Y hỏi và được G đồng ý cho đánh bạc, sau đó G chải 3 tấm xốp trong buồng ngủ cho Y, T, T, N đánh bạc còn G cảnh giới. Khoảng 20 phút sau G đến, lúc này T hết tiền nên Giá vào tham gia đánh bạc. Khoảng 10 phút sau có T và S đến tham gia đánh bạc, G hết tiền ngồi xem, lúc này T cầm cố chiếc điện thoại cho Y được 500.000đ tiếp tục đánh bạc, rồi G thu 300.000đ tiền hồ. Khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, N hết tiền ngồi xem T, T, Y, S và T đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 36 quân bài tú lơ khơ, 03 tấm xốp và 9.290.000đ (trong đó có 300.000đ tiền hồ của G).

Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo Sầm Viết G sử dụng nhà ở của mình, cảnh giới cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ, bị cáo Lâm Văn Y, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T, Lâm Văn G, Hoàng

Văn N có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức 3 cây đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T, Lâm Văn G và Hoàng Văn N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản....Vì vậy đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lâm Văn Y là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và bị cáo cáo Sầm Viết G tạo điều kiện về địa điểm để cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền hồ giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T có số tiền dùng đánh bạc lớn hơn trong vụ án giữ vai trò đứng thứ hai. Các bị cáo Trần Văn T, Lâm Văn G, Hoàng Văn N có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhỏ hơn giữ vai trò đứng thứ ba. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Giang được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Bị cáo Thêm, Tài, Năm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là người phạm tội đầu thú.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G là người giữ vai trò chính trong vụ án cần phải phạt tù giam mới tương

xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T và Lâm Văn G có vai trò thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ để dăn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Hoàng Văn N có số tiền sử dụng đánh bạc ít nhất, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo N không có công việc, thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không cần buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn T thuộc diện hộ nghèo, Sầm Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 9.290.000đ; cần tịch thu, tiêu hủy 03 tấm xốp, 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng đánh bạc. 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 của Trần Văn T là tài sản cầm cố để đánh bạc cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước. 04 chiếc điện thoại di động các loại gồm: 01 chiếc HTC của Lâm Văn Y; 01 Nokia của Hoàng Văn T; 01 Nokia của Sầm Viết G và 01 chiếc Oppo A71 của Hoàng Văn S; 02 chiếc ví giả da của Lâm Văn Y và của Hoàng Văn S. Các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T thuộc diện hộ nghèo, Sầm Viết G thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Lâm Văn G và Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T, Lâm Văn G và Hoàng Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Y 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sầm Viết G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 03 (ba)

ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Năm cho Ủy ban nhân dân xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Sầm Văn T, Trần Văn T và Lâm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền bị cáo Sầm Viết G 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, Lâm Văn Y 10.000.000 (mười triệu) đồng, Hoàng Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng, Hoàng Văn S 10.000.000 (mười triệu) đồng, Lâm Văn G 10.000.000 (mười triệu) đồng và Hoàng Văn N 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 9.290.000 (chín triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu, tiêu hủy 03 tấm xốp, 36 quân bài tú lơ khơ. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 của Trần Văn T. Trả lại cho Lâm Văn Yên 01 điện thoại HTC và 01 chiếc ví giả da màu đen, Hoàng Văn T 01 điện thoại Nokia, Sầm Viết G 01 điện thoại Nokia, Hoàng Văn S 01 điện thoại Oppo A71 và 01 chiếc ví giả da màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lâm Văn Y, Sầm Viết G, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Lâm Văn G và Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Quang Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hs; vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Bình Thuận**